

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

1. Giới thiệu chung về dự án và gói thầu

- Tên gói thầu: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp Bệnh viện cho Bệnh viện Đa khoa Mùong Tè năm 2026.

- Tên dự toán: Thuê dịch vụ vệ sinh công nghiệp Bệnh viện cho Bệnh viện Đa khoa Mùong Tè năm 2026.

- Chủ đầu tư: Bệnh viện Đa khoa Mùong Tè

- Nguồn vốn: Được giao theo Quyết định số 1188/QĐ-SYT ngày 17/12/2025 của Sở y tế tỉnh Lai Châu về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị dự toán trực thuộc Sở Y tế.

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, qua mạng.

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.

- Hình thức hợp đồng: Trọn gói.

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 11 tháng.

2. Mục tiêu công việc:

Vệ sinh công nghiệp Bệnh viện cho Bệnh viện Đa khoa Mùong Tè.

II. Yêu cầu kỹ thuật của gói thầu:

1. Yêu cầu kỹ thuật

1.1. Yêu cầu chung tổ chức thực hiện vệ sinh công nghiệp

- Có Bảng biểu nội dung, thuyết minh quy trình, tần suất chi tiết của từng hạng mục công việc làm sạch chung và riêng biệt theo từng khu vực.

- Có bảng mô tả công việc cho công nhân từng vị trí.

- Có biểu đồ, thuyết minh việc bố trí nhân lực của các hạng mục công việc định kỳ và thường xuyên hàng ngày tại các khu vực làm sạch, phối hợp công tác giữa các công đoạn làm sạch, thu gom, phân loại và vận chuyển rác y tế.

- Tổ chức bàn giao vật tư, hóa chất cung cấp trong gói thầu.

- Tổ chức bộ máy giám sát, quản lý công việc tại Bệnh viện

- Tổ chức quản lý nhân lực, vật tư thiết bị... tại Bệnh viện.

- Tổ chức quản lý chất lượng làm sạch tại Bệnh viện.

- Tổ chức quản lý về vệ sinh môi trường, quản lý việc thu gom và vận chuyển chất thải, rác thải trong bệnh viện và điều kiện an toàn khác như phòng chống cháy nổ, bảo hộ lao động

1.2. Yêu cầu về tuân thủ quy trình, quy định kỹ thuật

Tuân theo đúng nguyên tắc, quy định, hướng dẫn tại Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y tế.

1.3. Yêu cầu về chất lượng

Nhà thầu phải cam kết chất lượng sản phẩm dịch vụ vệ sinh công nghiệp theo yêu cầu như sau:

STT	Chất lượng/kết quả của dịch vụ vệ sinh công nghiệp
1	<p>Hệ thống cửa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cửa ra vào: tay nắm sạch, cửa không có vết tay, khe gờ cửa không có bụi. - Cửa gỗ: khe cửa không bụi, không có vết bẩn bám. - Cửa sổ, chớp: các viền gờ, các khe cửa, song cửa không bụi, kính không có vết. - Cửa kính khung nhựa, nhôm, sắt: kính không có vết, không có vết nước tại gờ cửa, khung cửa không có bụi, sáng đều, không có vết lau. - Cửa kính: kính sạch, sáng, không vết nước đọng trên kính và tại khe cửa, không sợi bông khăn lau, không vết tay.
2	<p>Tường, trần và các vách ngăn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các vách ngăn: Các gờ, khe không bụi; không có vết bẩn nặng bám trên bề mặt, khô, kính không có vết - Tường, gờ tường, chân tường, trần: không mạng nhện, không bụi bám, không có vết cây lau nơi chân tường, góc tường không rác hay bột đất đọng. + Tường ốp gạch: không bụi, không vết bẩn bám. + Tường vôi, sơn: không vết bẩn bám. + Trần nhà: không mạng nhện, côn trùng tụ tập, bụi bám. - Các bảng, biển, bình cứu hỏa, bảng điện... trên tường: không bụi, không vết bẩn.
3	<p>Mặt sàn: Mặt sàn sạch đều, không bụi, không vết chân, không vết lau; không vết bẩn nơi các góc khuất, dưới bình cứu hỏa hay các đồ đạc có thể nhắc lên để vệ sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sàn khu vệ sinh: Sạch sẽ, khô ráo, không có vết bẩn bám, hệ thống thoát nước sàn không bị tắc nơi nắp chắn. <p>Làm sạch trước 7h00 hàng ngày.</p>

STT	Chất lượng/kết quả của dịch vụ vệ sinh công nghiệp
4	Trang thiết bị vệ sinh: - Hệ thống bồn cầu, bồn tiểu: Bên ngoài: sạch, khô, không có vết bẩn bám; bên trong: không có rác đọng, cặn bám, không có mùi hôi. - Gương: sáng, không bụi, không có sợi bông khăn lau, không có vết nước đọng, các mép. - Bồn rửa tay: sạch, sáng, không cặn bám, không có tóc...kẹt trong giỏ lọc nước, vòi nước sáng. - Ngăn giấy vệ sinh: phía ngoài ngăn giấy không bụi, không vết bẩn. - Ô vệ sinh: sàn, tường vách ngăn sạch, không có mùi hôi. Bàn đá: không bụi, khô ráo, không vết lau
5	Đồ đạc không có bụi, không có vết bẩn bám, không có mùi hôi
6	Phân loại, Thu gom, vận chuyển chất thải y tế: Thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế, trong đó thực hiện đầy đủ một số yêu cầu: - Đối với thùng rác: Phải có nắp đậy, phía trong không có rác lưu, không bốc mùi hôi, để vị trí phù hợp phía ngoài sạch, phía dưới thùng không có bụi bẩn, nước đọng, phải vệ sinh định kỳ. - Thùng rác phải được cọ rửa ngay sau khi vận chuyển chất thải. 1. Đối với phân loại chất thải y tế: - Chất thải y tế phải phân loại để quản lý ngay tại nơi phát sinh và tại thời điểm phát sinh. - Từng; loại chất thải y tế phải phân loại riêng vào bao bì, dụng cụ thiết bị lưu chứa chất thải theo quy định. - Trường hợp chất thải lây nhiễm để lẫn với chất thải khác thì hỗn hợp chất thải đó phải thu gom, lưu giữ và xử lý như chất thải lây nhiễm. 2. Đối với thu gom chất thải y tế: - Yêu cầu: + Chất thải được thu gom bằng dụng cụ chuyên dụng. + Chất thải y tế phải được thu gom trong ngày, tuyệt đối không để lưu đến ngày hôm sau. + Thu gom vận chuyển chất thải theo đúng thời gian và cung đường quy định của bệnh viện. + Quá trình thu gom chất thải không được để rơi vãi, tuyệt đối không ảnh hưởng tới chuyên môn khám chữa bệnh của bệnh viện. - Quy định: + Chất thải lây nhiễm sắc nhọn: bỏ vào trong thùng hoặc hộp kháng khuẩn và có màu vàng. + Chất thải lây nhiễm không sắc nhọn: bỏ vào trong thùng có lót túi

STT	Chất lượng/kết quả của dịch vụ vệ sinh công nghiệp
	<p>và có màu vàng.</p> <p>+ Chất thải có nguy cơ lây nhiễm cao: bỏ vào trong thùng có lót túi và có màu vàng.</p> <p>+ Chất thải lây nhiễm dạng lỏng: chứa trong túi kín hoặc dụng cụ lưu chứa chất lỏng và có nắp đậy kín,</p> <p>+ Chất thải rắn thông thường không sử dụng để tái chế: đựng trong túi hoặc thùng hoặc thùng có lót túi và có màu xanh, Chất thải sắc nhọn đựng trong dụng cụ kháng trùng.</p> <p>+ Chất thải rắn thông thường sử dụng để tái chế: đựng trong túi hoặc thùng hoặc thùng có lót túi và có màu trắng.</p> <p>+ Chất thải nguy hại không lây nhiễm ở dạng rắn: đựng trong túi hoặc thùng có lót túi và có màu đen.</p>

1.4. Nội dung chi tiết công việc thực hiện

STT	Mô tả công việc	Hạng mục	Khối lượng			Số lần thực hiện/tháng	Ghi chú
			DVT	Số lượng	DVT2		
1	Quét mạng nhện; lau đèn chiếu sáng, đèn bảo vệ;	Vệ sinh cửa chính, cửa sổ	M2	2.353	100m2/lần	8	08 lần/tháng
2	lau ghế chờ; làm sạch trần, tường; lau kính; làm sạch các cửa; Lau	Vệ sinh lau buồng thang máy	Buồng	2	Buồng	60	60 lần/tháng
3	các biển báo, biển hướng dẫn, hộp thư, hộp chứa bình chữa cháy, bảng công tác	Vệ sinh cầu thang bộ, bậc tam cấp	M2	242	100m2/lần	60	60 lần/tháng
4	đèn; tẩy vết keo cao su bám kết trên	Vệ sinh sàn nền hành	M2	11.246	100m2/lần	60	60 lần/tháng

	sàn nhà; làm sạch cầu thang bộ; làm sạch các ô thoáng;	lang, ban công, lô gia					
5	lau sàn, làm sạch sàn bằng máy chuyên dụng; làm sạch kết nước và các thiết bị vệ sinh, làm sạch bồn rửa tay; lau khô các thiết bị sau	Vệ sinh sàn, tường nhà vệ sinh, bệ xí, chậu rửa, bồn tiểu	phòng	54	Phòng/lần	120	120 lần/tháng
6	khi đã làm sạch; cọ rửa thùng đựng rác, thay túi đựng rác; vận chuyển rác	Vệ sinh tường men, tường sơn cần tẩy rửa	m2	4.600	100 m2/lần	30	30 lần/tháng
7	thải đến nơi quy định đúng quy trình kỹ thuật; khử mùi, tiệt trùng, diệt khuẩn; xử lý kịp thời các	Vệ sinh vách kính có độ cao từ 4m trở xuống	M2	431	100m2/lần	4	04 lần/tháng
8	vết bẩn phát sinh; làm sạch lan can; làm sạch giường bệnh nhân;	Vệ sinh quét sân, đường bê tông	M2	4.281	100m2/lần	30	30 lần/tháng
9	làm sạch tủ đựng đồ của bệnh nhân, làm sạch bàn, ghế, tủ các loại	Vệ sinh lau inox lan can	md	650	100md/lần	30	30 lần/tháng
10	(bên ngoài); làm sạch khu vực xung	Duy trì cây cảnh	Chậu	61	Chậu/năm	1	01 lần/tháng

	quanh các tòa nhà; cây cảnh; thông tắc nhà vệ sinh, thoát sàn, khơi thông cống rãnh, hố ga, làm sạch mái mỗi quý 01 lần	trồng chậu					
--	---	------------	--	--	--	--	--

2. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương V, gồm các phần như sau:

1. Giải pháp và phương pháp luận;

2. Kế hoạch công tác.

3. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Quy định về quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng: Theo các quy định hiện hành.